

1

YT, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt (Đã nhận được giấy triệu tập, nhờ bố đến tham gia phiên tòa).

- Ngoài ra, trong vụ án còn có 07 người bị hại khác không kháng cáo.
- *Người bào chữa cho bị cáo Vi Thị H:* Luật sư Nguyễn Hữu M
- Văn phòng luật sư VM, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Nghệ An. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Do buôn bán, tham gia bán hàng đa cấp bị thua lỗ nên từ cuối năm 2012 đến tháng 6/2017, bị cáo Vi Thị H đã liên tục dùng thủ đoạn gian dối để thực hiện các hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của nhiều người trên địa bàn tỉnh Nghệ An, cụ thể:

1. Biết được bà Vi Thị L, trú ở bản TT, xã LD, huyện CC cần xin việc cho con trai là anh Lương Minh Q, tốt nghiệp ngành Giáo dục thể chất vào biên chế cơ quan Nhà nước. Bị cáo Vi Thị H nói dối với bà Liên rằng mình có quen thân ông T, là Chủ tịch UBND huyện Kỳ Sơn (thời điểm năm 2012) nên sẽ xin được cho anh Q vào dạy học tại huyện Kỳ Sơn với chi phí xin việc là 150.000.000 đồng, đặt cọc trước cho bị cáo 50.000.000 đồng, khi có quyết định đi làm thì nộp số tiền còn lại. Bà L tin tưởng và nhất trí. Trong thời gian từ tháng 11/2012 đến tháng 5/2014, bà L đã 03 lần đưa tiền cho bị cáo với tổng số tiền là 163.000.000 đồng. Đến tháng 9/2016, do không nhận được quyết định, bà L đòi lại tiền, bị cáo đã trả số tiền 120.000.000 đồng, số tiền còn lại là 43.000.000 đồng chưa trả. Cơ quan điều tra đã khám xét thu giữ hồ sơ xin việc của anh Lương Minh Q mà bị cáo cất giấu tại nhà.

Tiếp theo, bị cáo Vi Thị H mạo nhận quen thân với các lãnh đạo từ trung ương đến địa phương như ông Hoàng Kông T ở Bộ Công an, ông Nguyễn Xuân Đ là Chủ tịch UBND tỉnh Nghệ An, bà Cao Thị H là Giám đốc Sở Nội vụ tỉnh Nghệ An, ông Trần Kim L là Chánh văn phòng UBND tỉnh Nghệ An để thực hiện các hành vi lừa đảo như sau:

2. Vào khoảng tháng 3/2016, biết được ông Ngô Đức H; trú tại xã QL, thị xã HM cần xin việc cho cháu nên bị cáo nói dối ông Hà sẽ xin được việc cho anh Trương Hữu Th (cháu ông H) vào làm việc tại Trung tâm Y tế thị xã HM, Nghệ An với chi phí 160.000.000 đồng, sau hai tháng sẽ có quyết định cho anh Th làm việc. Ông H và chị Ngô Thị H (con gái ông H) đã 03 lần đưa tiền cho bị cáo tổng số tiền là 100.000.000 đồng. Sau đó, ông H tiếp tục gọi điện thoại nhờ bị cáo xin việc cho anh Nguyễn Văn Th, tốt nghiệp Khoa quản lý đất đai, Đại học Nông nghiệp I Hà Nội. Bị cáo nói dối với anh Th sẽ xin được cho anh Th vào làm việc tại Phòng Tài nguyên và Môi trường thị xã HM, chi phí 170.000.000 đồng, đặt cọc trước cho bị cáo 100.000.000 đồng, sau 01 đến 03 tháng sẽ có quyết định. Anh Th đưa cho bị cáo hồ sơ xin việc và 02 lần giao tiền với tổng số tiền 170.000.000 đồng. Do không thấy bị cáo xin được việc nên ông H, chị H và anh Th đòi lại tiền. Bị cáo hẹn ông H và chị H đến quán nước gần bến xe Vinh và trả lại cho ông H và chị H 70.000.000 đồng. Số tiền 170.000.000 đồng nhận của anh Th, bị cáo chưa trả. Ông H và chị H yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền còn lại là 30.000.000 đồng; anh Th yêu cầu bị cáo bồi thường 170.000.000 đồng.

3. Vào khoảng tháng 05/2016, Vi Thị H đến nhà chị Hà Thị S ở bản HS, xã LD, huyện CC nói dối chị S do quen biết nhiều lãnh đạo nên xin được 05 suất dạy mầm non và tiểu học tại huyện CC. Chị S nói lại nội dung này cho bà Ngân Thị D, hiệu trưởng trường Mầm non xã LD biết. Bà D điện thoại nhờ bị cáo xin cho con là Hà Thị D vào biên chế dạy mầm non ở xã LD. Bị cáo yêu cầu bà D nộp 150.000.000 đồng chi phí xin việc, bà D mới nộp hồ sơ xin việc nhưng chưa giao tiền. Cũng trong khoảng thời gian đó, được bà D giới thiệu nên bà Vi Thị T, bà Vi Thị Nh đều ở bản KĐ, xã LD đến nhà chị D gặp bị cáo và đặt vấn đề xin việc cho anh Lương Văn S, chị Lương Thị S (là con của bà Nh) và chị Lữ Thị B (là con bà T). Bị cáo hứa xin được cho anh S, chị S, chị B làm việc tại huyện CC. Ngày 30/5/2016, bị cáo đến nhà bà Vi Thị Nh và nói dối với bà Nh và bà T sẽ xin được cho anh Lương Văn S vào làm ở Phòng Xây dựng huyện CC, thời gian từ 01 đến 03 tháng sẽ có quyết định đi làm, chi phí 130.000.000 đồng; sẽ xin cho chị Lương Thị S và Lữ Thị B vào biên chế vào dạy học tại Trường tiểu học xã MS, huyện CC, chi phí là 300.000.000 đồng, thời gian ngày 01/8/2016 sẽ có quyết định đi làm. Bà T tin tưởng là thật nên đã giao cho bị cáo 30.000.000 đồng; bà Nh đã 03 lần giao cho bị cáo với tổng số tiền 60.000.000 đồng. Toàn bộ số tiền nhận được của bà T và bà Nh, bị cáo đã tiêu xài hết. Bà T và bà Nh yêu cầu bị cáo bồi thường toàn bộ số tiền trên.

4. Cũng trong tháng 5/2016, bị cáo tiếp tục đến nhà chị Nguyễn Thị X, ở xã PT, huyện TC chơi và nói quen biết nhiều cán bộ ở tỉnh nên sẽ xin được cho ai học nghề giáo viên vào biên chế ở các trường học của huyện TC. Chị X kể lại với ông Trần Kim A cùng xã PT. Ngày hôm sau, ông A điện thoại cho bị cáo đề hỏi xin việc cho con gái là Trần Thị S đang hợp đồng dạy hệ mầm non tại xã TT, huyện TC. Bị cáo nói dối sẽ xin được cho S vào biên chế dạy hệ mầm non tại xã TĐ, huyện TC, chi phí là 150.000.000 đồng, nộp và đặt cọc trước cho bị cáo 50.000.000 đồng, tháng 10/2016 sẽ có quyết định cho chị S đi làm. Ông H tin tưởng và đã 02 lần đưa tiền cho bị cáo với tổng số tiền 150.000.000 đồng. Cũng trong thời gian đó, biết được ông A có con trai là Trần Kim S đang là lính nghĩa vụ tại Trại giam Sông Cái, Tổng Cục 8, Bộ Công an, bị cáo tiếp tục lừa ông An có quen biết với ông Hoàng Kông T làm ở Bộ Công an, có vợ là bà V làm việc ở Văn phòng Chính phủ nên sẽ xin được việc cho anh S đi học và vào biên chế ngành Công an với số tiền 350.000.000 đồng. Do tin tưởng, ông A đã 03 lần đưa tiền với tổng số tiền 200.000.000 đồng để có quyết định đi học ngành Công an cho anh S. Ông A chờ đến năm 2017 mà vẫn chưa có Quyết định cho chị S và anh S nên ông A đòi lại tiền. Bị cáo đã trả lại cho ông A 90.000.000 đồng, số còn lại 260.000.000 đồng đến nay chưa trả, ông A yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền trên.

5. Đầu tháng 7/2016, biết anh Trương Tất Th ở xã NX, huyện QH tốt nghiệp Trường Đại học Vinh cần xin việc làm. Bị cáo nói dối với anh Th sẽ xin được cho anh Th vào biên chế ngành Giáo dục, làm giáo viên dạy trường Trung học phổ thông huyện QH với chi phí là 160.000.000 đồng, đầu tháng 9/2016 sẽ có quyết định đi làm. Anh Th đã 04 lần đưa tiền cho bị cáo với tổng số tiền 160.000.000 đồng. Quá thời hạn mà chưa có quyết định đi làm, anh Th đến Ủy ban nhân dân huyện QH kiểm tra và biết mình bị lừa. Anh Th nhiều lần yêu cầu trả lại tiền, bị cáo đã chuyển qua Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông

thôn huyện AS trả cho anh Th 120.000.000 đồng và vớt bỏ hồ sơ xin việc của anh Th xuống sông Lam tiêu hủy. Anh Th yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền còn lại là 40.000.000 đồng.

6. Thông qua ông Trần Kim A trú tại xã PT, huyện TC, tỉnh Nghệ An, khoảng tháng 9/2016, anh Vi Việt M và anh Lương Văn M trú ở xã NL, huyện TC gặp bị cáo Vi Thị H. Biết được anh Vi Việt M và anh Lương Văn M cần xin việc làm cho vợ nên bị cáo đã nói dối xin được 05 chỉ tiêu làm y tế học đường tại huyện TC; chi phí là 160.000.000 đồng/01 người; nộp tiền đặt cọc 80.000.000 đồng, một tháng sau sẽ có quyết định vào làm việc. Anh Vi Việt M tin là thật nên đã đặt vấn đề xin cho vợ là Hà Thị L, dạy tiểu học ở huyện TC; còn anh Lương Văn M đặt vấn đề xin cho vợ là Lô Thị H, làm y tế trường học tại huyện TC. Bị cáo hứa sẽ xin cho chị Hà Thị L, dạy ở trường tiểu học xã TS, TC và xin cho chị Lô Thị H, làm y tế học đường tại trường trung học cơ sở xã KL, TC. Anh Lương Văn M đã đưa hồ sơ xin việc và giao số tiền 160.000.000 đồng, còn anh Vi Việt M chưa giao tiền. Toàn bộ số tiền này bị cáo dùng trả nợ và tiêu xài hết. Hồ sơ của chị Lô Thị H bị cáo đã vớt xuống sông Lam tiêu hủy. Quá ngày hẹn không thấy có quyết định cho chị Lô Thị H đi làm, anh Lương Văn M đòi lại tiền. Ngày 19/3/2017, bị cáo đã trả cho anh Lương Văn M 20.000.000 đồng. Anh Lương Văn M yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 140.000.000 đồng.

7. Vào khoảng tháng 9/2016, được anh Lương Văn M giới thiệu nên ông Lô Thanh V, trú ở xã NL, TC quen và đặt vấn đề với bị cáo Vi Thị H xin việc cho con gái ông V là Lô Thị H làm y tế trường học ở huyện TC. Bị cáo nói dối xin được 05 chỉ tiêu làm y tế học đường tại trường học ở xã NL, huyện TC, biên chế Nhà nước, chi phí một người là 160.000.000 đồng, nộp tiền đặt cọc 80.000.000 đồng, một tháng sau sẽ có quyết định đi làm. Ông V đã 02 lần đưa tiền cho bị cáo với tổng số tiền 160.000.000 đồng. Quá hẹn mà chưa nhận được quyết định đi làm cho chị H, ông V nhiều lần đòi lại tiền, bị cáo đã trả cho chị Lô Thị H (con ông V) 90.000.000 đồng và cam kết trả hết số tiền còn lại và trả thêm tiền lãi suất cho ông V là 10.000.000 đồng. Hồ sơ của chị Lô Thị H, bị cáo vớt xuống sông Lam tiêu hủy. Ông V yêu cầu bị cáo phải bồi thường 70.000.000 đồng và 10.000.000 đồng tiền lãi suất. Bị cáo nhất trí.

8. Khoảng đầu tháng 10/2016, được anh Lương Văn M giới thiệu nên ông Lương Xuân Th trú tại xã NL, huyện TC, tỉnh Nghệ An biết và đặt vấn đề với bị cáo Vi Thị H xin việc cho con trai là anh Lương Thanh T làm y tế trường học ở huyện TC. Ngày 09/10/2016, khi gặp ông Th tại quán cà phê số 86, đường Nguyễn Thị Minh Khai, thành phố Vinh, bị cáo nói dối xin được 04 chỉ tiêu làm y tế học đường tại huyện TC; chi phí 180.000.000 đồng/01 người, nộp tiền đặt cọc 80.000.000 đồng, một tháng sau sẽ có quyết định đi làm. Ông Th tin tưởng nên đã nộp hồ sơ xin việc của anh T và đưa cho bị cáo số tiền 180.000.000 đồng. Quá thời gian hẹn nhưng không có quyết định cho anh T đi làm, ông Th yêu cầu trả lại tiền nhưng bị cáo chưa trả. Toàn bộ số tiền chiếm đoạt được của ông Th, bị cáo dùng trả nợ và tiêu xài hết còn hồ sơ của anh T thì vớt xuống sông Lam tiêu hủy. Ông Th yêu cầu bị cáo bồi thường 180.000.000 đồng.

9. Khoảng tháng 5/2017, được chị Trương Thị Gi giới thiệu nên chị Đặng

Thị Minh D trú ở xóm 13, xã NL, huyện NL đặt vấn đề với bị cáo Vi Thị H xin việc cho chị D dạy mầm non ở huyện NL. Ngày 16/5/2017, chị D đi cùng chồng là Nguyễn Doãn Th đến nhà bị cáo ở xã ĐS, huyện AS gặp gỡ. Bị cáo nói dối sẽ xin được cho chị D vào dạy ở trường mầm non ở xã NL, huyện NL; chi phí 150.000.000 đồng, đặt cọc 50.000.000 đồng, một tháng sau sẽ có quyết định đi làm. Tin lời bị cáo, chị D nộp hồ sơ xin việc và 30.000.000 đồng. Số tiền chiếm đoạt của chị D, bị cáo tiêu xài hết còn hồ sơ xin việc thì vứt xuống sông Lam tiêu hủy. Chị D yêu cầu được bồi thường số tiền 30.000.000 đồng.

10. Qua ông Lê Thanh B trú tại xã TH, huyện TC giới thiệu nên ông Thái Bá N ở xã TT, huyện YT biết và đặt vấn đề với bị cáo Vi Thị H để xin việc cho con gái là Thái Thị T. Bị cáo nói dối sẽ xin cho chị T dạy mầm non ở xã TT, huyện YT, chi phí là 150.000.000 đồng, nộp hồ sơ và đặt cọc trước 50.000.000 đồng. Ông N tin tưởng và đã 04 lần đưa cho bị cáo tổng số tiền 150.000.000 đồng. Cũng trong thời gian đó, do được bà Thái Thị A và anh Cung Đình Th liên hệ, bị cáo hứa sẽ xin cho chị Phan Thị Y (con gái bà A) làm việc ở Phòng Tài nguyên và Môi trường thị xã TH và xin cho chị Trần Thị Th (vợ anh Th) vào dạy mầm non ở xã Đt, huyện YT. Bà A đã 04 lần đưa cho bị cáo tổng số tiền 200.000.000 đồng; anh Th 02 lần đưa cho bị cáo tổng số tiền 160.000.000 đồng. Số tiền chiếm đoạt được bị cáo đã trả lại cho anh Cung Đình Th 20.000.000 đồng, còn lại bị cáo trả nợ và tiêu xài hết, hồ sơ của chị Thái Thị T, chị Trần Thị Th và chị Phan Thị Y, bị cáo đã vứt xuống sông Lam tiêu hủy. Ông N, anh Th và bà A yêu cầu bị cáo trả lại toàn bộ số tiền còn lại.

Tổng số tiền bị cáo Vi Thị H chiếm đoạt của các bị hại nêu trên là 2.073.000.000 đồng, đã trả lại cho một số bị hại tổng số tiền 530.000.000 đồng.

Tại Kết luận giám định số 157/KL-PC54(GĐKTHSTT) ngày 17/5/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận: Chữ ký, chữ viết "Vi Thị H" dưới mục "Người nhận tiền" trên các tài liệu gồm: "Giấy nhận tiền"; "Biên bản hợp đồng xin việc", "Giấy nhận tiền theo thỏa thuận", "Người viết giấy" trên "Giấy xin phép" do Vi Thị H là người viết và ký.

*** Vật chứng thu giữ:**

- Các giấy nộp tiền, giấy nhận tiền, giấy thỏa thuận công việc, giấy hẹn trả tiền giữa Vi Thị H và những người xin việc; một bản photo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, một giấy xác nhận quyền sử dụng đất, một sổ tiết kiệm Ngân hàng BIDV, một giấy đăng ký xe máy và một giấy chứng minh nhân dân đều mang tên của Vi Thị H. Cơ quan điều tra còn thu được một bộ hồ sơ xin việc mang tên anh Lương Minh Q.

- Một dây chuyền bằng kim loại màu vàng và 5.055.000 đồng thu giữ của Vi Thị H đang được gửi tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Nghệ An.

- Một điện thoại di động Vivo đã cũ và một xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius đã cũ đăng ký tên Vi Thị H đang được bảo quản tại kho vật chứng Cục Thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An.

- Cơ quan điều tra thu giữ của anh Nguyễn Văn H (chồng bị cáo Vi Thị H) 210.000.000 đồng. Xác minh số tiền trên không liên quan đến hành vi lừa đảo của Vi Thị H nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Nguyễn Văn H.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 81/2018/HS-ST ngày 10/7/4/2018, Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An quyết định: Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 139; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự 1999; xử phạt Vi Thị H 14 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 26/9/2017.

Miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 42 Bộ luật hình sự năm 1999, Điều 584, Điều 585, Điều 589 Bộ luật dân sự năm 2015; buộc bị cáo Vi Thị H phải bồi thường cho các bị hại số tiền còn chiếm đoạt, bao gồm:

- Bồi thường cho bà Vi Thị L 43.000.000 đồng;
- Bồi thường cho ông Ngô Đức H và chị Ngô Thị H 30.000.000 đồng;
- Bồi thường cho anh Nguyễn Văn Th 170.000.000 đồng;
- Bồi thường cho bà Vi Thị T 30.000.000 đồng;
- Bồi thường cho bà Vi Thị Nh 60.000.000 đồng;
- Bồi thường cho ông Trần Kim A 260.000.000 đồng;
- Bồi thường cho anh Trương Tất Th 40.000.000 đồng;
- Bồi thường anh Lương Văn M 140.000.000 đồng;
- Bồi thường cho ông Lô Thanh V 80.000.000 đồng;
- Bồi thường anh Lương Xuân Th 180.000.000 đồng;
- Bồi thường cho chị Đặng Thị Minh D 30.000.000 đồng;
- Bồi thường cho Ông Thái Bá N 150.000.000 đồng;
- Bồi thường cho anh Cung Đình Th 140.000.000 đồng.
- Bồi thường cho bà Thái Thị A 200.000.000 đồng.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, những người bị hại là bà Vi Thị T, Vi Thị L, bà Vi Thị Nh, anh Lương Văn M, ông Lương Xuân Th, Ông Thái Bá N, bà Thái Thị A và anh Cung Đình Th đều kháng cáo cùng nội dung, đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo Vi Thị H; đề nghị xác minh làm rõ việc bị cáo sử dụng tiền để tham gia kinh doanh đa cấp, xác minh tài sản của bị cáo và số tiền 210.000.000 đồng Cơ quan điều tra đã thu giữ và trả lại cho anh Nguyễn Văn H - chồng bị cáo.

Bị cáo Vi Thị H không kháng cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Những người bị hại có mặt tại phiên tòa giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Người bị hại Cung Đình Th đã nhận được giấy triệu tập nhưng vắng mặt tại phiên tòa không vì lý do bất khả kháng. Căn cứ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 351 Bộ luật tố tụng hình sự, theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử vụ án.

- Bị cáo khai báo thành khẩn, nhận tội, có thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; thừa nhận do làm ăn thua lỗ, túng quẫn nên có ý thức và mục đích chiếm đoạt tài sản của các bị hại ngay từ ban đầu, dùng thủ đoạn giả

đối, mạo nhận quen thân với các cán bộ lãnh đạo để lừa đảo, chiếm đoạt tài sản.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa có quan điểm: Bản án sơ thẩm đã kết án bị cáo Vi Thị H về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 139; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999, xử phạt bị cáo Vi Thị H 14 năm tù là phù hợp, có căn cứ, đúng pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của những người bị hại về việc tăng hình phạt đối với bị cáo và các nội dung kháng cáo khác, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 81/2018/HS-ST ngày 10/7/4/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

- Người bào chữa cho bị cáo đồng ý với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội đã phát biểu tại phiên tòa.

- Bị cáo không tranh luận và đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, xét kháng cáo của những người bị hại, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo Vi Thị H khai báo và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã xác định. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của chính bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa sơ thẩm. Những lời khai này phù hợp khách quan với lời khai của các bị hại và những tài liệu, chứng cứ đã thu thập trong hồ sơ vụ án như: Vật chứng, kết luận giám định số 157/KL-PC54 (GĐKTHSTT) ngày 17/5/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An. Hội đồng xét xử đủ căn cứ kết luận: Trong khoảng thời gian từ cuối năm 2012 đến tháng 6 năm 2017, do làm ăn thua lỗ và động cơ tư lợi, bị cáo Vi Thị H đã dùng thủ đoạn gian dối, giả quen thân với các lãnh đạo từ trung ương đến địa phương rồi mạo nhận có khả năng xin việc, nhiều lần hứa hẹn sẽ xin việc cho các cá nhân vào biên chế trong các cơ quan Nhà nước trên địa bàn tỉnh Nghệ An, đã nhận tiền, hồ sơ... nhưng không thực hiện lời hứa xin việc và chiếm đoạt của 14 người bị hại với tổng số tiền 2.073.000.000 đồng.

[2] Hành vi của bị cáo Vi Thị H là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ; tổng số tiền bị cáo chiếm đoạt 2.073.000.000 đồng. Do vậy, Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An đã kết án bị cáo về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 139 Bộ luật Hình sự năm 1999 là chính xác, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của những người bị hại về việc tăng hình phạt đối với bị cáo Vi Thị H, Hội đồng xét xử nhận thấy: Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 4 Điều 139 Bộ luật Hình sự năm 1999 có mức hình phạt từ 12 năm đến 20 năm hoặc tù chung thân. Trong vụ án này, bị cáo có nhân thân tốt, là giáo viên, không có tiền án, tiền sự. Sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã bồi thường cho các bị hại tổng số tiền 530.000.000 đồng; bố bị cáo được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Nhất; bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nhiều lần. Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định

tại điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999 và xử phạt bị cáo với mức hình phạt 14 năm tù là có căn cứ, đúng pháp luật và phù hợp với tính chất mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra cho xã hội.

[4] Xét kháng cáo của những người bị hại về việc xác minh làm rõ việc bị cáo sử dụng tiền để tham gia kinh doanh đa cấp, xác minh tài sản của bị cáo, số tiền 210.000.000 đồng Cơ quan điều tra đã thu giữ và trả lại cho anh Nguyễn Văn H - chồng bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy: Việc kinh doanh đa cấp trên địa bàn tỉnh Nghệ An đã bị phát hiện, cơ quan chức năng đã tạm ngừng việc hoạt động của các công ty này và đã có quyết định khởi tố vụ án nên không thuộc phạm vi giải quyết trong vụ án này. Quá trình giải quyết vụ án, Cơ quan điều tra đã xác minh, làm rõ tình hình tài sản của bị cáo, có sự kiểm sát chặt chẽ của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An. Đối với số tiền 210.000.000 đồng thu giữ của anh Nguyễn Văn H (chồng bị cáo), Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh và xét thấy số tiền này là của Công ty Đông Đô 1 - Bộ Quốc phòng tạm ứng cho anh H để mua vật liệu xây dựng, không liên quan đến vụ án (Bút lục 93 - 98) nên đã trả lại cho anh H là phù hợp.

[5] Với những phân tích, nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của những người bị hại; chấp nhận quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa về việc giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của những người bị hại. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 81/2018/HSST ngày 10/7/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An như sau:

1. Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 139; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự 1999;

2. Tuyên bố bị cáo Vi Thị H phạm tội: Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

3. Xử phạt bị cáo Vi Thị H 14 (mười bốn) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 26/9/2017.

Miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho bị cáo.

4. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực thi hành kể từ thời điểm hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành.

Nơi nhận:

- Bị cáo, các bị hại có kháng cáo;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- TAND, VKSND, Cục THADS Nghệ An;
- Lưu HSVA, VP, Phòng HCTP.

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Hải Thanh